

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Nghi và bà Phạm Huỳnh Trâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh Võ Duy S, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Anh S và chị Đ đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ Đ trình bày: Chị và anh Võ Duy S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày ngày 01/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Quá trình sống chung do không cùng quan điểm sống nên không thể hòa hợp được, vợ chồng đã không sống chung từ tháng 01/2023 đến nay. Nay, hôn nhân không hạnh phúc chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Võ Ngọc Nhã D, sinh ngày 28/4/2011 và Võ Hoàng K sinh ngày 09/11/2013, hiện anh S trực tiếp nuôi cháu K còn chị trực tiếp nuôi cháu D. Ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi cháu D, giao cháu K cho anh S nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Duy S trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như chị Đ trình bày. Về hôn nhân: đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xin tiếp tục nuôi cháu Kh, giao cháu D cho chị Đ nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ Đ và anh Võ Duy S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, đây là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng, quá trình chung sống với nhau vợ chồng có mâu thuẫn, được các bên thừa nhận, hai bên hiện đã không sống chung với nhau. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đ được ly hôn với bị đơn anh S.

[3] Về con chung: Võ Ngọc Nhã D, sinh ngày 28/4/2011 và Võ Hoàng K sinh ngày 09/11/2013. Cháu D hiện do chị Đ nuôi dưỡng và có nguyện vọng sống với chị Đ; cháu K hiện do anh S nuôi dưỡng và xin được sống với anh S. Chị Đ xin tiếp tục nuôi cháu D và giao cháu K cho anh S nuôi, anh S đồng ý. Để không làm sáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho hai cháu, cần giao cháu D cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu K cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ Đ

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ Đ được ly hôn với anh Võ Duy S.

Về con chung: Giao con Võ Ngọc Nhã D, sinh ngày 28/4/2011 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Võ Hoàng K sinh ngày 09/11/2013 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0005731 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong